

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KBANG
TỈNH GIA LAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **32/2024/HNGĐ-ST.**

Ngày: 13/9/2024.

“V/v: Ly hôn giữa chị Nhung và anh Hùng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KBANG, TỈNH GIA LAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thi.

2. Bà Hoàng Thị Quế.

-Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Tố Uyên - Thư ký Tòa án nhân dân (TAND) huyện Kbang, tỉnh Gia Lai.

Trong ngày 13/9/2024, tại trụ sở TAND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình (HN&GD) thụ lý số 162/2024/TLST-HNGĐ ngày 31/7/2024 về tranh chấp: **“Kiện xin ly hôn, yêu cầu giải quyết về con chung”** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2024/QĐST-HNGĐ ngày 14/8/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị N, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Làng Đ, xã S, huyện K, tỉnh Gia Lai.

- Bị đơn: Anh Cao Quốc H, sinh năm 1990;

Địa chỉ: TDP A, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai.

Chị N và anh H vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị N và anh Cao Quốc H qua thời gian quen biết, tìm hiểu đã tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai vào ngày 24/4/2019.

Quá trình chung sống, anh chị đã phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị N trình bày là do vợ chồng không hợp tính tình nhau, khác nhau về quan điểm sống, khác nhau trong suy nghĩ, trong cách sống của mỗi người, vợ chồng

không tìm được tiếng nói chung nên cuộc sống ngày càng căng thẳng, nặng nề và không hạnh phúc; thường xuyên xảy ra cãi vã, không tôn trọng nhau. Anh chị sống ly thân với nhau đến nay đã 05 năm rồi, ai cũng có cuộc sống riêng của người đó, không liên quan đến nhau nữa. Do thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng nên chị N đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về phía bị đơn anh H, anh cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị N vì anh chị đã phát sinh nhiều mâu thuẫn trầm trọng.

2. Về con chung: Chị N và anh H có 01 con chung tên Cao Vũ Quốc V, sinh ngày 25/10/2019. Sau khi ly hôn, do cháu V đang ở với anh H nên chị N và anh H cùng có quan điểm là giao cháu V cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi cháu trưởng thành, có khả năng lao động; do anh H không yêu cầu nên chị N không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị N và anh H không có tài sản chung và nợ chung nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Các tài liệu, chứng cứ được nguyên đơn giao nộp, gồm: 01 Trích lục kết hôn mang tên Vũ Thị N và Cao Quốc H (*bản sao*), 01 Trích lục khai sinh mang tên Cao Vũ Quốc V (*bản sao*), 01 Căn cước công dân mang tên Vũ Thị N (*bản photo*).

Các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh: Chị N và anh H tự nguyện tiến tới hôn nhân, có ĐKKH tại UBND thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai vào ngày 24/4/2019; anh chị có 01 con chung tên Cao Vũ Quốc V, sinh ngày 25/10/2019. Điều này được thể hiện qua chứng cứ do chị N giao nộp là Trích lục kết hôn mang tên Vũ Thị N và Cao Quốc H (*bản sao*) và Trích lục khai sinh mang tên Cao Vũ Quốc V (*bản sao*).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng dân sự: Chị Vũ Thị N có đơn khởi kiện đề nghị TAND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai giải quyết tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa chị và anh Cao Quốc H. Theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS) năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh H tự nguyện tiến tới hôn nhân, có ĐKKH tại UBND thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai vào ngày 24/4/2019 nên quan hệ hôn nhân của anh chị được pháp luật công nhận.

Quá trình chung sống, giữa anh chị đã xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị N trình bày là do vợ chồng không hợp tính tình nhau, khác nhau về quan điểm sống, khác nhau trong suy nghĩ, trong cách sống của mỗi người, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung nên cuộc sống ngày càng căng thẳng, nặng nề và không hạnh phúc; thường xuyên xảy ra cãi vã, không tôn trọng nhau. Anh chị sống ly thân với nhau đến nay đã 05 năm rồi, ai cũng có cuộc sống riêng của người đó,

không liên quan đến nhau nữa. Do thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng nên chị N đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H. Về phía anh H, anh cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị N. Như vậy, xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị N và anh H đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và anh chị cùng đồng thuận ly hôn nên căn cứ quy định tại các Điều 51 và 55 của Luật HN&GD năm 2014 để công nhận thỏa thuận thuận tình ly hôn của anh chị.

[3] Về con chung: Chị N và anh H có 01 con chung tên Cao Vũ Quốc V, sinh ngày 25/10/2019. Sau khi ly hôn, do cháu V đang ở với anh H nên chị N và anh H cùng có quan điểm là giao cháu V cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi cháu trưởng thành, có khả năng lao động; do anh H không yêu cầu nên chị N không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thỏa thuận này của anh chị là tự nguyện và đúng pháp luật nên được Hội đồng xét xử (HĐXX) công nhận.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị N và anh H không có tài sản chung và nợ chung nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm (LHST): Chị N và anh H mỗi người phải chịu một nửa án phí theo quy định là 150.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật HN&GD năm 2014;
- Căn cứ các Điều 28, 35, 93, 94, 143, 144, 147, 227, 228, 238 và 266 của BLTTDS năm 2015;
- Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thỏa thuận thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị N và anh Cao Quốc H.

2. Về con chung: Công nhận thỏa thuận giữa chị N và H, giao con chung là cháu Cao Vũ Quốc V, sinh ngày 25/10/2019 cho anh H tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho đến khi cháu Vương thành N1 và có khả năng lao động; do anh H không yêu cầu nên chị N không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi dưỡng con vẫn có quyền đến thăm nom con, người trực tiếp nuôi con không được cản trở nếu họ không lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con của người trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con, trong trường hợp người trực tiếp nuôi con không đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, theo yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con. Hai đương sự đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Chị N phải chịu 150.000 đồng án phí LHST nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số: 0002272 ngày 24/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kbang, tỉnh Gia Lai; chị N được hoàn trả lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí LHST đã nộp.

Anh H phải chịu 150.000 đồng án phí LHST.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật, hai đương sự có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu TAND tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Kbang;
- Chi cục T;
- Các đương sự;
- UBND cấp xã nơi ĐKKH;
- Lưu HSVA, VPTA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Nguyên

CÁC HỘI THẨM ND

THẨM PHÁN-CTPT

Nơi nhận:

- TA tỉnh;
- VKS KBang;
- THA KBang;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Nguyên

